

BÀI TUYÊN TRUYỀN MỘT SỐ QUY ĐỊNH VỀ PHÒNG, CHỐNG BỆNH TRUYỀN NHIỄM

a) Số lượng: 02 câu chuyện pháp luật; 20 câu hỏi – đáp pháp luật.

b) Văn bản sử dụng: Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm năm 2007 và các văn bản khác có liên quan.

1. Xin hỏi, theo quy định của pháp luật thế nào là “người tiếp xúc”, “người bị nghi ngờ mắc bệnh truyền nhiễm” và “cách ly y tế”?

Theo quy định tại khoản 6, 7 và 16 Điều 2 Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm thì:

Người tiếp xúc là người có tiếp xúc với người mắc bệnh truyền nhiễm, người mang mầm bệnh truyền nhiễm, trung gian truyền bệnh và có khả năng mắc bệnh;

Người bị nghi ngờ mắc bệnh truyền nhiễm là người tiếp xúc hoặc người có biểu hiện triệu chứng bệnh truyền nhiễm nhưng chưa rõ tác nhân gây bệnh.

Cách ly y tế là việc tách riêng người mắc bệnh truyền nhiễm, người bị nghi ngờ mắc bệnh truyền nhiễm, người mang mầm bệnh truyền nhiễm hoặc vật có khả năng mang tác nhân gây bệnh truyền nhiễm nhằm hạn chế sự lây truyền bệnh.

2. Đề nghị cho biết, Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm quy định bệnh truyền nhiễm nhóm A gồm những bệnh nào?

Theo điểm a khoản 1 Điều 3 Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm thì bệnh truyền nhiễm nhóm A gồm các bệnh truyền nhiễm đặc biệt nguy hiểm có khả năng lây truyền rất nhanh, phát tán rộng và tỷ lệ tử vong cao hoặc chưa rõ tác nhân gây bệnh.

Các bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm A bao gồm bệnh bại liệt; bệnh cúm A-H5N1; bệnh dịch hạch; bệnh đậu mùa; bệnh sốt xuất huyết do vi rút Ê - bô - la (*Ebola*), Lát-sa (*Lassa*) hoặc Mác-bóc (*Marburg*); bệnh sốt Tây sông Nin (Nile); bệnh sốt vàng; bệnh tả; bệnh viêm đường hô hấp cấp nặng do vi rút và các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm mới phát sinh chưa rõ tác nhân gây bệnh.

Bên cạnh đó, tại Quyết định số 219/QĐ-BYT ngày 29/1/2020 của Bộ trưởng Bộ y tế đã bổ sung bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của virut Corona (nCov) gây ra vào danh mục các bệnh truyền nhiễm theo nhóm A theo quy định tại Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm năm 2007.

3. Hãy cho biết các nguyên tắc phòng, chống bệnh truyền nhiễm được quy định như thế nào?

Điều 4 Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm quy định các nguyên tắc phòng, chống bệnh truyền nhiễm gồm:

- Lấy phòng bệnh là chính trong đó thông tin, giáo dục, truyền thông, giám sát bệnh truyền nhiễm là biện pháp chủ yếu. Kết hợp các biện pháp chuyên môn kỹ thuật y tế với các biện pháp xã hội, hành chính trong phòng, chống bệnh truyền nhiễm.

- Thực hiện việc phối hợp liên ngành và huy động xã hội trong phòng, chống bệnh truyền nhiễm; lồng ghép các hoạt động phòng, chống bệnh truyền nhiễm vào các chương trình phát triển kinh tế - xã hội.

- Công khai, chính xác, kịp thời thông tin về dịch.

- Chủ động, tích cực, kịp thời, triệt để trong hoạt động phòng, chống dịch.

4. X là con gái bà B, mới từ bên Anh trở về. Khi X có dấu hiệu của nhiễm Covid-19, bà B đã che giấu, không trình báo cho cơ quan có thẩm quyền và không thực hiện khai báo y tế vì sợ con bị đưa đi cách ly. Xin hỏi, hành vi trên của bà B có vi phạm pháp luật không? Nếu có vi phạm thì bị xử phạt thế nào?

Điều 8 Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm nghiêm cấm các hành vi sau đây:

- Cố ý làm lây lan tác nhân gây bệnh truyền nhiễm.

- Người mắc bệnh truyền nhiễm, người bị nghi ngờ mắc bệnh truyền nhiễm và người mang mầm bệnh truyền nhiễm làm các công việc dễ lây truyền tác nhân gây bệnh truyền nhiễm theo quy định của pháp luật.

- Che giấu, không khai báo hoặc khai báo không kịp thời các trường hợp mắc bệnh truyền nhiễm theo quy định của pháp luật.

- Cố ý khai báo, thông tin sai sự thật về bệnh truyền nhiễm.

- Phân biệt đối xử và đưa hình ảnh, thông tin tiêu cực về người mắc bệnh truyền nhiễm.

- Không triển khai hoặc triển khai không kịp thời các biện pháp phòng, chống bệnh truyền nhiễm theo quy định của Luật này.

- Không chấp hành các biện pháp phòng, chống bệnh truyền nhiễm theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền.

Như vậy, bà B đã vi phạm quy định của Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm.

Theo quy định tại Điểm a khoản 2 Điều 11 Nghị định 176/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế thì hành vi “Che dấu tình trạng bệnh của mình hoặc của người khác khi mắc bệnh truyền nhiễm đã được công bố là có dịch: Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng.

Ngoài ra, tại Công văn số 45/TANDTC-PC ngày 30/3/2020, Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao đã hướng dẫn về việc xét xử tội phạm liên quan đến phòng, chống dịch bệnh Covid-19 như sau:

Người đã được thông báo mắc bệnh; người nghi ngờ mắc bệnh hoặc trở về từ vùng có dịch bệnh Covid-19 đã được thông báo cách ly thực hiện một trong các hành vi sau đây gây lây truyền dịch bệnh Covid-19 cho người khác thì bị coi là trường hợp thực hiện “hành vi khác làm lây lan dịch bệnh nguy hiểm cho người” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 240 và bị xử lý về tội làm lây lan dịch bệnh truyền nhiễm cho người:

- a) Trốn khỏi nơi cách ly;
- b) Không tuân thủ quy định về cách ly;
- c) Từ chối, trốn tránh việc áp dụng biện pháp cách ly, cưỡng chế cách ly;
- d) Không khai báo y tế, khai báo không đầy đủ hoặc khai báo gian dối.

5. Xin hỏi, hoạt động giám sát bệnh truyền nhiễm bao gồm những hoạt động nào và nội dung giám sát bệnh truyền nhiễm gồm những gì?

Theo quy định tại Điều 20, 21 Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm thì hoạt động giám sát bệnh truyền nhiễm bao gồm:

- Giám sát các trường hợp mắc bệnh, bị nghi ngờ mắc bệnh và mang mầm bệnh truyền nhiễm.
- Giám sát tác nhân gây bệnh truyền nhiễm.
- Giám sát trung gian truyền bệnh.

Nội dung giám sát bệnh truyền nhiễm gồm:

- Giám sát các trường hợp mắc bệnh, bị nghi ngờ mắc bệnh và mang mầm bệnh truyền nhiễm bao gồm thông tin về địa điểm, thời gian, các trường hợp mắc bệnh, tử vong; tình trạng bệnh; tình trạng miễn dịch; đặc điểm chủ yếu về dân số và các thông tin cần thiết khác. Trong trường hợp cần thiết, cơ quan y tế có thẩm quyền được lấy mẫu xét nghiệm ở người bị nghi ngờ mắc bệnh truyền nhiễm để giám sát.

- Giám sát tác nhân gây bệnh truyền nhiễm bao gồm các thông tin liên quan về chủng loại, đặc tính sinh học và phương thức lây truyền từ nguồn truyền nhiễm.

- Giám sát trung gian truyền bệnh bao gồm các thông tin liên quan đến số lượng, mật độ, thành phần và mức độ nhiễm tác nhân gây bệnh truyền nhiễm của trung gian truyền bệnh.

6. Hãy cho biết, có những biện pháp nào phòng lây nhiễm bệnh truyền nhiễm tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh?

Theo quy định tại Điều 31 Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm thì có những biện pháp trong phòng lây nhiễm bệnh truyền nhiễm tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh như sau:

- Cách ly người mắc bệnh truyền nhiễm.
- Diệt khuẩn, khử trùng môi trường và xử lý chất thải tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.
- Phòng hộ cá nhân, vệ sinh cá nhân.
- Các biện pháp chuyên môn khác theo quy định của pháp luật.

7. Xin hỏi, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có trách nhiệm gì trong phòng lây nhiễm bệnh truyền nhiễm?

Trả lời: Theo quy định tại Điều 32 Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm thì cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có trách nhiệm trong phòng lây nhiễm bệnh truyền nhiễm như sau:

- Thực hiện các biện pháp cách ly phù hợp theo từng nhóm bệnh; chăm sóc toàn diện người mắc bệnh truyền nhiễm. Trường hợp người bệnh không thực hiện yêu cầu cách ly của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thì bị áp dụng biện pháp cưỡng chế cách ly theo quy định của Chính phủ.

- Tổ chức thực hiện các biện pháp diệt khuẩn, khử trùng môi trường và xử lý chất thải tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

- Bảo đảm trang phục phòng hộ, điều kiện vệ sinh cá nhân cho thầy thuốc, nhân viên y tế, người bệnh và người nhà người bệnh.

- Theo dõi sức khỏe của thầy thuốc, nhân viên y tế trực tiếp tham gia chăm sóc, điều trị người mắc bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm A.

- Thông báo thông tin liên quan đến người mắc bệnh truyền nhiễm cho cơ quan y tế dự phòng cùng cấp.

- Thực hiện các biện pháp chuyên môn khác theo quy định của pháp luật.

8. N bị mắc nhiễm virut corona đang được điều trị tại bệnh viện tỉnh. Trong quá trình điều trị, N đã không khai báo đúng diễn biến bệnh vì muốn nhanh được về nhà. Hỏi N có vi phạm quy định pháp luật về phòng lây nhiễm bệnh truyền nhiễm không?

Theo quy định tại Điều 34 Luật phòng, chống bệnh truyền nhiễm thì Người bệnh có trách nhiệm:

- Khai báo trung thực diễn biến bệnh;
- Tuân thủ chỉ định, hướng dẫn của thầy thuốc, nhân viên y tế và nội quy, quy chế của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;
- Đối với người mắc bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm A ngay sau khi xuất viện phải đăng ký theo dõi sức khỏe với y tế xã, phường, thị trấn nơi cư trú.

Như vậy, N đã vi phạm pháp luật về phòng, chống bệnh truyền nhiễm.

9. Hãy cho biết người bệnh, người nhà người bệnh có trách nhiệm gì trong phòng lây nhiễm bệnh truyền nhiễm tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh?

Trả lời: Theo quy định tại Điều 34 Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm thì người bệnh, người nhà người bệnh có trách nhiệm sau trong phòng lây nhiễm bệnh truyền nhiễm tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh:

- Người bệnh có trách nhiệm:
 - + Khai báo trung thực diễn biến bệnh;
 - + Tuân thủ chỉ định, hướng dẫn của thầy thuốc, nhân viên y tế và nội quy, quy chế của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;
 - + Đối với người mắc bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm A ngay sau khi xuất viện phải đăng ký theo dõi sức khỏe với y tế xã, phường, thị trấn nơi cư trú.
- Người nhà người bệnh có trách nhiệm thực hiện chỉ định, hướng dẫn của thầy thuốc, nhân viên y tế và nội quy, quy chế của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

10. Đề nghị cho biết pháp luật quy định như thế nào về xử lý y tế đối với người khi thực hiện kiểm dịch y tế biên giới?

Điều 11 Nghị định số 89/2018/NĐ-CP ngày 25/6/2018 quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm về kiểm dịch y tế biên giới quy định như sau:

1. Đối tượng xử lý y tế:

a) Có dấu hiệu mắc bệnh hoặc mang tác nhân gây bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm A;

b) Đối tượng không có giấy chứng nhận tiêm chủng quốc tế hoặc áp dụng biện pháp dự phòng đối với người xuất phát từ hoặc đi đến quốc gia, vùng lãnh thổ có dịch bệnh thuộc nhóm A mà bệnh đó bắt buộc phải tiêm chủng hoặc áp dụng biện pháp dự phòng;

c) Đối tượng có giấy chứng nhận tiêm chủng quốc tế hoặc áp dụng biện pháp dự phòng đã hết hiệu lực đối với người xuất phát từ hoặc đi đến quốc gia, vùng lãnh thổ có dịch bệnh thuộc nhóm A mà bệnh đó bắt buộc phải tiêm chủng hoặc áp dụng biện pháp dự phòng;

d) Người tiếp xúc với người nhập cảnh thuộc đối tượng quy định tại điểm a khoản này.

2. Đối với đối tượng có dấu hiệu mắc bệnh hoặc mang tác nhân gây bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm A, kiểm dịch viên y tế áp dụng một hoặc nhiều biện pháp sau:

- Áp dụng các biện pháp dự phòng lây truyền bệnh;

- Chuyển đến khu vực cách ly y tế tại cửa khẩu. Việc áp dụng biện pháp cách ly y tế tại cửa khẩu thực hiện theo quy định của pháp luật về áp dụng biện pháp cách ly y tế, cưỡng chế cách ly y tế và chống dịch đặc thù trong thời gian có dịch;

- Khám và điều trị ban đầu;

- Sử dụng vắc xin, sinh phẩm y tế, khử khuẩn;

- Chuyển về cơ sở phòng, chống bệnh truyền nhiễm để dự phòng và điều trị theo quy định.

3. Đối tượng quy định tại điểm b, c khoản 1 Điều này, kiểm dịch viên y tế áp dụng một hoặc nhiều biện pháp quy định tại điểm a, d khoản 2 Điều này. Sau khi hoàn thành, tổ chức kiểm dịch y tế cấp ngay giấy chứng nhận tiêm chủng quốc tế hoặc áp dụng biện pháp dự phòng. Chỉ áp dụng biện pháp tiêm chủng đối với bệnh có vắc xin và đối tượng đủ điều kiện tiêm chủng.

4. Đối tượng là người tiếp xúc với người nhập cảnh có dấu hiệu mắc bệnh hoặc mang tác nhân gây bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm A, kiểm dịch viên y tế lập danh sách đầy đủ các thông tin về họ tên, điện thoại, địa chỉ liên lạc để báo cáo cơ quan có thẩm quyền theo quy định, đồng thời áp dụng một hoặc nhiều biện pháp sau:

- Áp dụng các biện pháp dự phòng;

- Tuyên truyền, tư vấn phòng chống dịch bệnh;

- Lập phương án theo dõi người tiếp xúc.

5. Sau khi hoàn thành việc xử lý y tế quy định tại khoản 2, 3, 4 Điều này, kiểm dịch viên y tế xác nhận vào tờ khai y tế, kết thúc quy trình kiểm dịch và thông báo cho cơ quan phụ trách cửa khẩu để làm thủ tục nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh cho người bị xử lý y tế.

6. Đối với người chưa xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh nhưng có yêu cầu cấp mới, cấp lại Giấy chứng nhận tiêm chủng quốc tế hoặc áp dụng biện pháp dự phòng để xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh thì người đó phải làm đơn và chứng minh việc sử dụng vắc xin, biện pháp dự phòng đã áp dụng trước đó còn hiệu lực với tổ chức kiểm dịch y tế biên giới.

11. Nguyên tắc, thẩm quyền, thời hạn và điều kiện công bố dịch được quy định như thế nào?

Theo quy định tại Điều 38 Luật phòng, chống bệnh truyền nhiễm thì:

-Việc công bố dịch được thực hiện theo nguyên tắc:

+ Mọi trường hợp có dịch đều phải được công bố;

+ Việc công bố dịch và hết dịch phải công khai, chính xác, kịp thời và đúng thẩm quyền.

- Thẩm quyền công bố dịch được quy định như sau:

+ Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công bố dịch theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế đối với bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm B và nhóm C;

+ Bộ trưởng Bộ Y tế công bố dịch theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm A và đối với một số bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm B khi có từ hai tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trở lên đã công bố dịch;

+ Thủ tướng Chính phủ công bố dịch theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Y tế đối với bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm A khi dịch lây lan nhanh từ tỉnh này sang tỉnh khác, ảnh hưởng nghiêm trọng đến tính mạng, sức khỏe con người.

- Trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi nhận được đề nghị công bố dịch, người có thẩm quyền công bố dịch nêu trên quyết định việc công bố dịch.

Thực hiện quy định trên, Thủ tướng Chính phủ đã ký ban hành Quyết định số 02/2016/QĐ-TTg ngày 28/1/2016 về việc quy định điều kiện công bố dịch, công bố hết dịch bệnh truyền nhiễm và Quyết định số 07/2020/QĐ-TTg ngày 26/02/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định trên.

12. Theo tôi được biết hiện nay số ca mắc bệnh COVID-19 ngày càng tăng và ở nhiều địa phương khác nhau, vì vậy nhằm thực hiện tốt

việc chống dịch, Thủ tướng Chính phủ đã công bố dịch bệnh COVID-19 trên phạm vi toàn quốc. Vậy xin hỏi nội dung công bố dịch COVID-19 gồm những gì?

Ngày 01/4/2020, Thủ tướng Chính phủ vừa ký Quyết định số 447/QĐ-TTg về việc công bố dịch COVID-19.

Cụ thể, Thủ tướng quyết định công bố dịch truyền nhiễm tại Việt Nam:

1. Tên dịch bệnh: COVID-19 (dịch viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của vi rút Corona gây ra).

2. Thời gian xảy ra dịch: Từ ngày 23/01/2020 (thời điểm xác định trường hợp đầu tiên mắc ca bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của vi rút Corona gây ra).

3. Địa điểm và quy mô xảy ra dịch: Toàn quốc.

4. Nguyên nhân: Do chủng mới của vi rút Corona gây ra.

5. Tính chất, mức độ nguy hiểm của dịch: Bệnh truyền nhiễm nhóm A, nguy cơ ở mức độ đại dịch toàn cầu.

6. Đường lây: Lây truyền qua đường hô hấp từ người sang người.

7. Các biện pháp phòng, chống dịch: Thực hiện theo Luật phòng, chống bệnh truyền nhiễm gồm:

a) Thành lập Ban chỉ đạo quốc gia phòng, chống dịch.

b) Khai báo, báo cáo dịch.

c) Tổ chức cấp cứu, khám bệnh, chữa bệnh.

d) Tổ chức cách ly y tế.

đ) Vệ sinh, diệt trùng, tẩy uế trong vùng có dịch.

e) Các biện pháp bảo vệ cá nhân.

g) Kiểm soát ra, vào vùng có dịch.

h) Huy động, trưng dụng các nguồn lực cho hoạt động chống dịch.

i) Hợp tác quốc tế trong hoạt động chống dịch.

k) Các biện pháp chống dịch khác trong thời gian có dịch.

8. Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thực hiện việc tiếp nhận, cách ly, theo dõi, điều trị người mắc bệnh:

a) Bệnh viện tuyến tỉnh, tuyến Trung ương, bệnh viện trong ngành Công an, Quân đội và các bệnh viện khác có điều kiện.

b) Bệnh viện dã chiến (khi được huy động).

13. Trong những điều kiện nào thì được công bố hết dịch và ai là người có thẩm quyền công bố hết dịch?

Theo quy định tại Điều 40 Luật phòng, chống bệnh truyền nhiễm:

- Điều kiện để công bố hết dịch bao gồm:

+ Không phát hiện thêm trường hợp mắc bệnh mới sau khoảng thời gian nhất định và đáp ứng các điều kiện khác đối với từng bệnh dịch theo quy định của Thủ tướng Chính phủ;

+ Đã thực hiện các biện pháp chống dịch theo quy định của Luật phòng, chống bệnh truyền nhiễm.

- Người có thẩm quyền công bố dịch có quyền công bố hết dịch theo đề nghị của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của Luật phòng, chống bệnh truyền nhiễm.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 40 và khoản 2, khoản 3 Điều 38 của Luật Luật phòng, chống bệnh truyền nhiễm, thẩm quyền công bố Hết dịch như sau:

+ Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công bố Hết dịch theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế đối với bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm B và nhóm C;

+ Bộ trưởng Bộ Y tế công bố Hết dịch theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm A và đối với một số bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm B khi có từ hai tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trở lên đã công bố dịch;

+ Thủ tướng Chính phủ công bố Hết dịch theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Y tế đối với bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm A khi dịch lây lan nhanh từ tỉnh này sang tỉnh khác, ảnh hưởng nghiêm trọng đến tính mạng, sức khỏe con người.

Trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi nhận được đề nghị công bố Hết dịch, người có thẩm quyền công bố Hết dịch quyết định việc công bố Hết dịch.

14. Việc ban bố tình trạng khẩn cấp về dịch được thực hiện theo nguyên tắc nào? Cơ quan nào có thẩm quyền ban bố tình trạng khẩn cấp về dịch?

Tình trạng khẩn cấp là một tuyên bố của Chính phủ mà theo đó có thể tạm ngưng một số chức năng bình thường của Chính phủ và có thể cảnh báo công dân của mình thay đổi các hành vi bình thường hoặc có thể ra lệnh cho các cơ quan của chính phủ thi hành các kế hoạch sẵn sàng cho tình trạng khẩn cấp.

Việc ban bố tình trạng khẩn cấp cũng được sử dụng làm một cơ sở hợp lý để tạm ngừng các quyền tự do dân sự, ảnh hưởng rất lớn đến đời sống kinh tế và xã hội của đất nước, do đó theo quy định tại Điều 42 Luật phòng, chống bệnh truyền nhiễm thì việc ban bố tình trạng khẩn cấp về dịch được thực hiện theo nguyên tắc: Khi dịch lây lan nhanh trên diện rộng, đe dọa nghiêm trọng đến tính mạng, sức khỏe con người và kinh tế - xã hội của đất nước thì phải ban bố tình trạng khẩn cấp; Việc ban bố tình trạng khẩn cấp phải công khai, chính xác, kịp thời và đúng thẩm quyền.

Ủy ban thường vụ Quốc hội ra nghị quyết ban bố tình trạng khẩn cấp theo đề nghị của Thủ tướng Chính phủ; trong trường hợp Ủy ban thường vụ Quốc hội không thể họp ngay được thì Chủ tịch nước ra lệnh ban bố tình trạng khẩn cấp.

15. Trách nhiệm đưa tin trong tình trạng khẩn cấp về dịch được quy định như thế nào?

Theo quy định tại Điều 45 Luật phòng, chống bệnh truyền nhiễm thì Thông tấn xã Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam, Báo Nhân dân, Báo Quân đội nhân dân có trách nhiệm đăng ngay toàn văn nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội hoặc lệnh của Chủ tịch nước ban bố tình trạng khẩn cấp về dịch, các quyết định của Thủ tướng Chính phủ tổ chức thi hành nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội hoặc lệnh của Chủ tịch nước ban bố tình trạng khẩn cấp về dịch; đưa tin kịp thời về các biện pháp đã được áp dụng tại địa bàn có tình trạng khẩn cấp và tình hình khắc phục hậu quả dịch; đăng toàn văn nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội hoặc lệnh của Chủ tịch nước bãi bỏ tình trạng khẩn cấp về dịch.

Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội hoặc lệnh của Chủ tịch nước ban bố hoặc bãi bỏ tình trạng khẩn cấp về dịch được niêm yết công khai tại trụ sở cơ quan, tổ chức và nơi công cộng.

Các phương tiện thông tin đại chúng khác ở trung ương và địa phương có trách nhiệm đưa tin về việc ban bố, bãi bỏ tình trạng khẩn cấp về dịch và quá trình khắc phục hậu quả dịch.

16. Việc tổ chức cấp cứu, khám bệnh, chữa bệnh cho người mắc bệnh dịch và người bị nghi ngờ mắc bệnh dịch được thực hiện như thế nào?

Theo quy định tại Điều 48 Luật phòng, chống bệnh truyền nhiễm thì Ban chỉ đạo chống dịch chỉ đạo việc áp dụng các biện pháp sau đây để tổ chức cấp cứu, khám bệnh, chữa bệnh cho người mắc bệnh dịch và người bị nghi ngờ mắc bệnh dịch:

- Phân loại, sơ cứu, cấp cứu kịp thời người mắc bệnh dịch theo hướng dẫn chẩn đoán, điều trị của Bộ Y tế;

- Huy động phương tiện, thuốc, thiết bị y tế, giường bệnh, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và bố trí cán bộ y tế chuyên môn trực 24/24 giờ để sẵn sàng cấp cứu, khám bệnh, chữa bệnh phục vụ chống dịch. Người mắc bệnh dịch thuộc nhóm A được khám và điều trị miễn phí;

- Căn cứ vào tính chất, mức độ và quy mô của bệnh dịch, Ban chỉ đạo chống dịch quyết định áp dụng các biện pháp sau đây:

+ Tổ chức các cơ sở điều trị tại vùng có dịch để tiếp nhận, cấp cứu người mắc bệnh dịch;

+ Điều động đội chống dịch cơ động vào vùng có dịch để thực hiện việc phát hiện, cấp cứu và điều trị tại chỗ người mắc bệnh dịch; chuyển người mắc bệnh dịch về các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

+ Huy động các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tham gia cấp cứu, khám bệnh, chữa bệnh phục vụ chống dịch;

+ Áp dụng các biện pháp cần thiết khác theo quy định của pháp luật.

17. Việc vệ sinh, diệt trùng, tẩy uế trong vùng có dịch được quy định như thế nào?

Theo quy định tại Điều 50 Luật phòng, chống bệnh truyền nhiễm thì các biện pháp vệ sinh, diệt trùng, tẩy uế bao gồm:

- Vệ sinh môi trường, nước, thực phẩm và vệ sinh cá nhân;

- Diệt trùng, tẩy uế khu vực được xác định hoặc nghi ngờ có tác nhân gây bệnh dịch;

- Tiêu hủy động vật, thực phẩm và các vật khác là trung gian truyền bệnh.

Đội chống dịch cơ động có trách nhiệm thực hiện các biện pháp vệ sinh, diệt trùng, tẩy uế theo quy trình chuyên môn ngay sau khi được Ban chỉ đạo chống dịch yêu cầu.

Cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm thực hiện các biện pháp vệ sinh, diệt trùng, tẩy uế theo hướng dẫn của cơ quan y tế có thẩm quyền; trường hợp không tự giác thực hiện thì cơ quan y tế có quyền áp dụng các biện pháp vệ sinh, diệt trùng, tẩy uế bắt buộc.

18. Việc kiểm soát ra, vào vùng có dịch đối với bệnh dịch thuộc nhóm A được quy định như thế nào?

Theo quy định tại Điều 53 Luật phòng, chống bệnh truyền nhiễm thì các biện pháp kiểm soát ra, vào vùng có dịch đối với bệnh dịch thuộc nhóm A bao gồm:

- Hạn chế ra, vào vùng có dịch đối với người và phương tiện; trường hợp cần thiết phải kiểm tra, giám sát và xử lý y tế;
- Cấm đưa ra khỏi vùng có dịch những vật phẩm, động vật, thực vật, thực phẩm và hàng hóa khác có khả năng lây truyền bệnh dịch;
- Thực hiện các biện pháp bảo vệ cá nhân đối với người vào vùng có dịch theo quy định của Luật phòng, chống bệnh truyền nhiễm;
- Các biện pháp cần thiết khác theo quy định của pháp luật.

Trưởng Ban chỉ đạo chống dịch thành lập các chốt, trạm kiểm dịch tại các đầu mối giao thông ra, vào vùng có dịch để thực hiện các biện pháp kiểm soát ra, vào vùng có dịch đối với bệnh dịch thuộc nhóm A nêu trên.

19. Các biện pháp nào được áp dụng trong tình trạng khẩn cấp về dịch?

Theo quy định tại Điều 54 Luật phòng, chống bệnh truyền nhiễm thì các biện pháp được áp dụng trong tình trạng khẩn cấp về dịch được thực hiện như sau:

- Việc thành lập Ban chỉ đạo chống dịch trong tình trạng khẩn cấp thực hiện theo quy định của Luật phòng, chống bệnh truyền nhiễm.
- Trong trường hợp ban bố tình trạng khẩn cấp về dịch, Trưởng Ban chỉ đạo có quyền:
 - + Huy động, trưng dụng các nguồn lực theo quy định của Luật phòng, chống bệnh truyền nhiễm;
 - + Đặt biển báo hiệu, trạm gác và hướng dẫn việc đi lại tránh vùng có dịch;
 - + Yêu cầu kiểm tra và xử lý y tế đối với phương tiện vận tải trước khi ra khỏi vùng có dịch;
 - + Cấm tập trung đông người và các hoạt động khác có nguy cơ làm lây truyền bệnh dịch tại vùng có dịch;
 - + Cấm người, phương tiện không có nhiệm vụ vào ổ dịch;
 - + Tổ chức tẩy uế, khử độc trên phạm vi rộng;
 - + Tiêu hủy động vật, thực phẩm và các vật khác có nguy cơ làm lây lan bệnh dịch sang người;

+ Áp dụng các biện pháp khác theo quy định của Luật phòng, chống bệnh truyền nhiễm.

20. Trong đợt cao trào phòng, chống dịch bệnh covid 19, chồng tôi là phó bí thư đoàn thanh niên xã được huy động làm công tác viên tham gia chống dịch của xã trực tiếp tại chốt kiểm soát dịch bệnh covid 19 và thực hiện các hoạt động chống dịch khác. Vậy cho hỏi những ngày tham gia phòng chống dịch như vậy, chồng tôi có được hưởng chế độ, chính sách gì không?

Theo quy định tại Điều 59 Luật phòng, chống bệnh truyền nhiễm thì người làm công tác phòng, chống bệnh truyền nhiễm và người tham gia chống dịch được hưởng chế độ các chế độ sau:

- Người làm công tác phòng, chống bệnh truyền nhiễm được hưởng các chế độ phụ cấp nghề nghiệp và các chế độ ưu đãi khác.

- Người tham gia chống dịch được hưởng chế độ phụ cấp chống dịch và được hưởng chế độ rủi ro nghề nghiệp khi bị lây nhiễm bệnh.

Hiện nay, về phòng, chống dịch covid-19 thì Chính phủ vừa ban hành Nghị quyết số 37/NQ-CP ngày 29/3/2020 về một số chế độ đặc thù trong phòng, chống dịch COVID-19, theo đó, chế độ bồi dưỡng đối với công tác viên, tình nguyện viên tham gia chống dịch trong thời gian có dịch COVID-19 như sau:

+ Mức 130.000 đồng/ngày đối với công tác viên, tình nguyện viên trực tiếp hoặc phối hợp tham gia các hoạt động chống dịch;

+ Mức 80.000 đồng/ngày đối với công tác viên, tình nguyện viên trực tiếp tuyên truyền, vận động nhân dân, phát tờ rơi hoặc tham gia diễn tập.

- Trong quá trình chống dịch, khi người tham gia chống dịch dừng cảm cứu người mà bị chết hoặc bị thương thì được xem xét để công nhận là liệt sỹ hoặc thương binh, hưởng chính sách như thương binh theo quy định của pháp luật về ưu đãi người có công với cách mạng.

Như vậy, đối chiếu với quy định trên thì chồng của chị sẽ được hưởng chế độ bồi dưỡng 130.000 đồng/ngày và hưởng các chế độ phù hợp khác khi bị rủi ro trong quá trình chống dịch.